TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM THAO** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 06/5/2022
V/v: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tiến Dũng

2. Ông Trần Gia Phượng

- *Thư ký phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Duyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Tri - Kiểm sát viên.

Ngày 06/5/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2021/TLST- HNGĐ ngày 29/11/2021 về việc "Tranh chấp Hôn nhân gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 25/3/2022; Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 03/2022/QĐST - HNGĐ ngày 14/4/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị C; sinh năm: 1981;
ĐKHKTT: Khu 4, xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ.
Chỗ ở hiện nay: Khu 12, xóm Thiện Lợi, xã Hà Thạch, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T; sinh năm: 1969; địa chỉ: Khu 4, xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Toà án, nguyên đơn chị Hà Thị C trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn T có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 28/3/1997 tại UBND xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Thời điểm kết hôn chị chưa đủ 18 tuổi, nên chị đã khai tăng tuổi để đủ tuổi đăng ký kết hôn theo luật hôn nhân và gia đình. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chị về sống cùng gia đình nhà chồng tại xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Trong quá trình chung sống hai vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn bất hòa do anh T không quan tâm đến cuộc sống của gia đình, còn nhiều lần đánh chị nên chị đã về nhà mẹ đẻ tại xã Hà Thạch, thị xã Phú Thọ,

tỉnh Phú Thọ để sinh sống. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn chị đề nghị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn T có 03 con chung là: Nguyễn Thị Khánh L, sinh ngày 12/01/1998; Nguyễn Thị Hương G, sinh ngày 19/11/2007; Nguyễn Thị Bích N, sinh ngày 10/9/2015. Khi ly hôn chị xin được nuôi cháu G và cháu N. Đối với cháu L, hiện nay cháu đã thành niên, có công ăn việc làm nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Chị nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn T mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Trong bản tự khai anh T đã thể hiện quan điểm của mình như sau:

Anh T xác định quá trình đăng ký kết hôn, sự tự nguyện kết hôn giữa hai vợ chồng như chị C trình bày là đúng. Trong quá trình chung sống hai vợ chồng có mâu thuẫn, chị C đã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống. Kể từ đó, hai người đã ly thân. Nay chị C đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị C anh đề nghị Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh và chị C và đề nghị Tòa án giải quyết theo quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng anh có 3 con chung: Nguyễn Thị Khánh L, sinh ngày 12/01/1998; Nguyễn Thị Hương G, sinh ngày 19/11/2007; Nguyễn Thị Bích N, sinh ngày 10/9/2015. Nếu ly hôn anh cũng nhất trí giao cháu G và cháu N cho chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Đối với cháu L, hiện nay cháu đã thành niên, có công ăn việc làm nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng cũng như việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ của người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Cho chị Hà Thị C đuợc ly hôn với anh Nguyễn Văn T;

Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị Hương G, sinh ngày 19/11/2007; Nguyễn Thị Bích N, sinh ngày 10/9/2015 cho chị Hà Thị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị C do chị C không yêu cầu. Anh Nguyễn Văn T có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Đối với cháu Nguyễn Thị Khánh L, sinh ngày 12/01/1998 hiện nay cháu đã thành niên, có công ăn việc làm nên, chị C và anh T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Hà Thị C phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" giữa chị Hà Thị C với anh Nguyễn Văn T. Bị đơn là anh Nguyễn Văn T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu 4, xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn T là phù hợp với điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị C và anh Nguyễn Văn T có đăng ký kết hôn với nhau ngày 28/3/1997 tại UBND xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, không bị ép buộc. Theo giấy chứng nhận kết hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Hà Thị C có ghi chị C sinh năm 1979. Tuy nhiên, giấy tờ tùy thân của chị C thể hiện chị Hà Thị C sinh năm 1981. Như vậy, tại thời điểm kết hôn chị chưa đủ 18 tuổi (16 tuổi, 01 tháng, 09 ngày). Qua lời khai của chị C thể hiện tại thời điểm đó chị chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn nhưng có khai tăng lên để đủ điều kiện kết hôn hợp pháp. Đồng thời, qua xác minh tại xã X khẳng định tại thời điểm đăng ký kết hôn chị C khai sinh năm 1979 là đã đủ tuổi đăng ký kết hôn nên chính quyền địa phương đã đăng ký kết hôn cho chị C và anh Thọ vào ngày 28/3/1997, ngoài ra không lưu trữ tài liệu gì khác. Căn cứ vào quy định tại điểm c khoản 2 Điều 4 thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của luật Hôn nhân và gia đình thì trường hợp tại thời điểm đăng ký kết hôn hai bên không có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nhưng sau đó có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình thì nếu một bên yêu cầu xin ly hôn còn bên kia có yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân thì Tòa án giải quyết cho ly hôn. Trong vụ án này, tại thời điểm xin ly hôn, hôn nhân giữa chị C và anh T đã đủ điều kiện xác định đó là cuộc hôn nhân hợp pháp. Chị C xin được ly hôn với anh T và phía anh T đề nghị công nhận cuộc hôn nhân giữa anh và chị C và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao tiến hành thụ lý giải quyết vụ án ly hôn giữa chị C và anh T là phù hợp.

Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn qua xác minh tại chính quyền địa

phương nơi chị C và anh T chung sống là do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, hay xảy ra cãi vã. Chị C và anh T đã sống ly thân, chị C đã chuyển về sống cùng mẹ đẻ tại thị xã P sinh sống. Kể từ khi phát sinh mâu thuẫn đến nay giữa chị C và anh T không có biện pháp nào để hàn gắn hạnh phúc gia đình, giữa hai vợ chồng, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Xét thấy cuộc sống chung giữa chị C và anh T mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị C đề nghị ly hôn với anh T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị Hà Thị C và anh Nguyễn Văn T có 03 con chung là: Nguyễn Thị Khánh L, sinh ngày 12/01/1998; Nguyễn Thị Hương G, sinh ngày 19/11/2007; Nguyễn Thị Bích N, sinh ngày 10/9/2015. Khi ly hôn chị C đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Hương G và cháu Nguyễn Bích N. Xét đề nghị của chị C là chính đáng bởi lẽ chị C đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu G và cháu N. Hơn nữa, anh T cũng nhất trí nếu vấn đề ly hôn đặt ra anh nhất trí giao hai con C cho chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi chính đáng cho con chung, cần giao cháu Nguyễn Thị Hương G và cháu Nguyễn Bích N cho chị Hà Thị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Đối với cháu Nguyễn Thị Khánh L, sinh ngày 12/01/1998, hiện nay cháu đã trưởng thành nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Hà Thị C vì chị C không yêu cầu.

Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp gia đình: Chị Hà Thị C xác định không có, không đề nghị Toà án giải quyết. nên không đặt ra xem xét, giải quyết là phù hợp.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hà Thị C phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 và khoản 3 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hà Thị C được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị Hương G, sinh ngày 19/11/2007; Nguyễn Thị Bích N, sinh ngày 10/9/2015 cho chị Hà Thị C trực tiếp

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung thành niên. Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị C do chị C không yêu cầu.

Anh Nguyễn Văn T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Đối với cháu Nguyễn Thị Khánh L, sinh ngày 12/01/1998, hiện nay cháu đã thành niên, có công ăn việc làm nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và thăm nom con chung.

3. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4 Về án phí: Chị Hà Thị C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Hà Thị C đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001983 ngày 24/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Hà Thị C có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn Thọ vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Lâm Thao;
- Chi cục THADS huyện Lâm Thao;
- UBND xã Xuân Huy, h.Lâm Thao;
- Đương sự;
- Lưu HSVA, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thu Trang